

**BÁO CÁO NHANH**  
**Tình hình sản xuất nông nghiệp**  
(Đến ngày 25 tháng 5 năm 2022)

**1. Kết quả sản xuất chủ yếu**

**a) Sản xuất lúa**

- Vụ Đông Xuân 2021-2022: Diện tích gieo trồng được **283.868 ha/283.000 ha**, đạt 100,31% kế hoạch. Thu hoạch dứt điểm **283.868 ha**, đạt 100% diện tích gieo trồng, năng suất thu hoạch bình quân ước đạt 7,36 tấn/ha, sản lượng 2.089.526 tấn, đạt 99,73% kế hoạch.

- Vụ Hè Thu 2022: Đã gieo trồng được **235.077 ha/281.000 ha**, đạt 83,66% kế hoạch.

STT	Địa phương	Vụ Đông Xuân 2021-2022				Vụ Hè Thu 2022			
		Kế hoạch (ha)	DT gieo sạ (ha)	Thu hoạch		Kế hoạch (ha)	DT gieo sạ (ha)	Thu hoạch	
				DT (ha)	NS (tấn/ha)			DT (ha)	NS (tấn/ha)
01	Tp. Hà Tiên								
02	Giang Thành	29.100	29.280	29.280	7,24	29.200	23.310		
03	Kiên Lương	23.500	23.500	21.250	6,99	22.500	10.036		
04	Hòn Đất	79.384	80.000	80.000	7,12	78.500	62.555		
05	Tp. Rạch Giá	5.483	5.488	5.488	6,70	5.483	5.495		
06	Châu Thành	19.000	19.151	19.151	7,66	19.064	15.069		
07	Tân Hiệp	36.803	36.803	36.803	7,72	36.803	36.598		
08	Giồng Riềng	46.600	46.659	46.659	7,91	46.600	46.801		
09	Gò Quao	25.481	25.245	25.245	8,05	25.500	22.301		
10	An Biên	7.439	7.439	7.439	5,90	7.100	3.373		
11	An Minh								
12	Vĩnh Thuận	3.800	3.818	3.818	5,60	3.800	3.724		
13	UM.Thượng	6.410	6.485	6.485	5,84	6.450	5.815		
<b>Tổng cộng</b>		<b>283.000</b>	<b>283.868</b>	<b>283.868</b>	<b>7,36</b>	<b>281.000</b>	<b>235.077</b>		

**b) Sản xuất vụ nuôi tôm nước lợ năm 2022**

Đến nay đã thả nuôi được **129.223 ha/140.630 ha**, đạt 91,89% kế hoạch và tăng 6,92% so với cùng kỳ. Trong đó, diện tích nuôi tôm công nghiệp 1.958 ha (có 1.958 ha tôm thẻ chân trắng); nuôi tôm quảng canh-quảng canh cải tiến 27.596 ha và nuôi tôm - lúa 99.669 ha. Ước sản lượng thu hoạch đến nay đạt **40.315 tấn**, đạt 37,16% kế hoạch và đạt 143,79% so cùng kỳ.



STT	Địa phương	Kế hoạch (ha)	Diện tích (ha)				Sản lượng thu hoạch (tấn)
			Tổng số	Trong đó			
				Nuôi CN	Tôm lúa	Tôm QCCT	
01	Tp. Hà Tiên	2.390	1.262	315		947	2.220
02	Kiên Lương	8.050	6.136	1.149	900	4.087	8.653
03	Giang Thành	3.350	3.155	150		3.005	1.618
04	Hòn Đất	4.970	3.820	320	2.100	1.400	2.740
05	An Biên	25.350	24.372	10	21.129	3.233	3.882
06	An Minh	53.850	47.813	14	39.070	8.729	12.260
07	Vĩnh Thuận	29.530	29.510		25.010	4.500	7.611
08	UM Thượng	9.250	9.266		9.266		860
09	Gò Quao	3.890	3.889		2.194	1.695	471
<b>Tổng cộng</b>		<b>140.630</b>	<b>129.223</b>	<b>1.958</b>	<b>99.669</b>	<b>27.596</b>	<b>40.315</b>

## 2. Tình hình sinh vật gây hại trên lúa

Tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh trên lúa Hè Thu 2022 là 4.765 ha (tăng 680 ha so với tuần trước). Các đối tượng dịch hại bao gồm: Bệnh lem lép hạt diện tích nhiễm là 1.197 ha (tăng 582 ha so với tuần trước); Bệnh cháy bìa lá diện tích nhiễm là 1.102 ha (tăng 579 ha so với tuần trước); Bệnh đạo ôn lá diện tích nhiễm là 864 ha (giảm 540 ha so với tuần trước); Bệnh đạo ôn cổ bông diện tích nhiễm là 478 ha (tăng 182 ha so với tuần trước). Ngoài ra các đối tượng gây hại khác như: sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu, sâu đục thân, muỗi hành, OBV, bù lạch, ... xuất hiện và gây hại ở mức rải rác đến nhẹ, không ảnh hưởng đến sinh trưởng cây lúa.

## 3. Thông tin thị trường

- Lúa thường (tươi): 5.400-5.500đ - Heo hơi: 55.000-58.000đ - Urê: 18.500-19.000đ
- Lúa CLC (tươi): 5.600-5.900đ - Tôm sú (30c/kg): 200.000đ-210.000đ - NPK (16-16-8): 22.400 đ
- Gạo thường: 11.500đ-12.000đ - Tôm thẻ (100c/kg): 105.000-110.000đ - NPK (20-20-15): 24.600 đ
- Gạo CLC: 14.000đ-15.000đ - Cá bớp: 155.000-160.000đ - KCL: 18.200 đ - DAP: 26.000đ *Kthư*

### Nơi nhận:

- Cục trồng trọt (I+II), Vụ nuôi trồng TS;
- TT Tin học & Thống kê (Bộ NN);
- VP.TU, VP.UBND tỉnh;
- Cục Thống kê, Sở KH-ĐT, Sở Công Thương;
- BGĐ Sở;
- Phòng NN & PTNT, Kinh tế các huyện, Tp;
- Website Sở;
- Lưu: VT, KH-TC, hngoc.



**Thái Thanh Tâm**